

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức,
viên chức trên địa bàn tỉnh Bến Tre**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE
KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ 12 (KỲ HỌP BẤT THƯỜNG)**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Xét Tờ trình số 3653/TTr-UBND ngày 29 tháng 7 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh xin ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Bến Tre; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Cán bộ trong các cơ quan nhà nước;

b) Công chức, công chức thực hiện chế độ tập sự trong các cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội ở tỉnh; ở huyện, thành phố (sau đây gọi là cấp huyện); công chức xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là cấp xã); công chức trong bộ máy lãnh đạo, quản lý đơn vị sự nghiệp công lập;

c) Những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ấp, khu phố;

d) Viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Dưới đây các đối tượng tại điểm a, b, c khoản này được gọi chung là cán bộ, công chức (CBCC); các đối tượng tại điểm d khoản này gọi chung là viên chức.

Điều 2. Mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức

1. Mức chi đào tạo CBCC trong nước

a) Chi phí dịch vụ đào tạo và các khoản chi phí bắt buộc phải trả cho các cơ sở đào tạo: Theo hoá đơn của cơ sở đào tạo nơi CBCC được cử đi đào tạo hoặc theo hợp đồng cụ thể do cấp có thẩm quyền ký kết.

b) Chi hỗ trợ kinh phí mua tài liệu học tập bắt buộc: hỗ trợ thực tế theo hóa đơn hợp pháp đối với các tài liệu học tập bắt buộc của cơ sở đào tạo (không bao gồm tài liệu tham khảo).

c) Chi hỗ trợ một phần tiền ăn trong thời gian đi học tập trung:

- Hỗ trợ tiền ăn cho những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; ấp, khu phố đi học tại Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện, thành phố Bến Tre là 40.000 đồng/người/ngày học thực tế.

- Hỗ trợ tiền ăn cho CBCC xã, phường, thị trấn (không bao gồm những người hoạt động không chuyên trách) đi học tại Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện, thành phố Bến Tre là 30.000 đồng/người/ngày học thực tế.

- Hỗ trợ tiền ăn cho những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; ấp, khu phố đi học tại Trường Chính trị tỉnh hoặc các cơ sở đào tạo khác do cấp tỉnh tổ chức (kể cả đi học tại Phân hiệu Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh tại tỉnh Bến Tre) là 50.000 đồng/người/ngày học thực tế.

- Hỗ trợ tiền ăn cho CBCC xã, phường, thị trấn (không bao gồm những người hoạt động không chuyên trách) đi học tại Trường Chính trị tỉnh hoặc các cơ sở đào tạo khác do cấp tỉnh tổ chức (kể cả đi học tại Phân hiệu Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh tại tỉnh Bến Tre) là 40.000 đồng/người/ngày học thực tế.

- Hỗ trợ tiền ăn cho CBCC các huyện đi học tại Trường Chính trị tỉnh hoặc các cơ sở đào tạo khác tổ chức tại thành phố Bến Tre là 40.000 đồng/người/ngày học thực tế.

- Hỗ trợ tiền ăn cho CBCC đi học ngoài tỉnh: 60.000 đồng/người/ngày học thực tế. Riêng hỗ trợ tiền ăn cho những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; ấp, khu phố: 70.000 đồng/người/ngày học thực tế.

d) Chi hỗ trợ chi phí đi lại từ cơ quan đến nơi học tập (một lượt đi và về; nghỉ lễ; nghỉ tết); chi thanh toán tiền thuê chỗ nghỉ cho cán bộ, công chức, trong những ngày đi tập trung học tại cơ sở đào tạo (trong trường hợp cơ sở đào tạo và đơn vị tổ chức đào tạo xác nhận không bố trí được chỗ nghỉ): Do các cơ quan, đơn vị cử CBCC đi học quyết định nhưng không vượt quá mức chi quy định tại Nghị quyết số 18/2017/NQ-HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

2. Mức chi bồi dưỡng CBCC trong nước

a) Chi thù lao giảng viên, báo cáo viên:

Tuỳ theo đối tượng, trình độ học viên, căn cứ yêu cầu chất lượng khóa bồi dưỡng, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao chủ trì tổ chức các khoá bồi dưỡng CBCC quyết định mức chi thù lao cho giảng viên, trợ giảng (nếu có), báo cáo viên trong nước (bao gồm cả thù lao soạn giáo án bài giảng) trên cơ sở thỏa thuận theo hình thức hợp đồng công việc phù hợp với chất lượng, trình độ của giảng viên, báo

cáo viên trong phạm vi dự toán được giao. Mức chi thù lao tối đa: 2.000.000 đồng/người/buổi (một buổi giảng được tính bằng 4 tiết học).

b) Chi hỗ trợ một phần tiền ăn trong thời gian đi học tập trung; hỗ trợ chi phí đi lại từ cơ quan đến nơi học; chi thanh toán tiền thuê chỗ nghỉ: thực hiện như điểm c, d khoản 1 Điều này.

Riêng trường hợp CBCC đi học bồi dưỡng từ 07 (bảy) ngày trở xuống thì áp dụng chế độ công tác phí theo quy định tại Nghị quyết số 18/2017/NQ-HĐND.

3. Mức chi đào tạo, bồi dưỡng viên chức

Căn cứ nguồn lực tài chính bố trí cho công tác đào tạo, bồi dưỡng viên chức tại đơn vị; định mức chi đào tạo, bồi dưỡng CBCC quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này, Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập quyết định mức chi đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức phù hợp với quy định của pháp luật về cơ chế tài chính của đơn vị mình.

4. Nguồn kinh phí thực hiện

a) Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức được đảm bảo từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành; kinh phí của cơ quan quản lý, sử dụng cán bộ, công chức; đóng góp của cán bộ, công chức; tài trợ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

b) Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng viên chức được đảm bảo từ nguồn tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, đóng góp của viên chức và các nguồn khác theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Quy định khác

1. Các nội dung khác về mức chi đào tạo, bồi dưỡng CBCC, viên chức không quy định tại Nghị quyết này thì được thực hiện theo Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

2. Khi các văn bản quy định về chế độ, định mức chi dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre Khóa IX, Kỳ họp thứ 12 (kỳ họp bất thường) thông qua ngày 28 tháng 8 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày 07 tháng 9 năm 2019./.

CHỦ TỊCH

Phan Văn Mãi